TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DX** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	DX, ngày 20 tháng 7 năm 2020
Số: 34/2020/QĐST-DS	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị H – sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn TC, xã DS, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Vĩnh Đ – sinh năm 1978.

Địa chỉ: KP MH, TT NP, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Hà Đồng T thuộc Văn phòng luật sư Đồng T đoàn luật sư thành phố ĐN.

Địa chỉ: 63 Hoàng Văn Thụ, thành phố ĐN.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1991.

Địa chỉ: KP CH, TT NP, huyện DX, Quảng Nam.

Anh Phạm Phú T – sinh năm 1990.

Địa chỉ: KP PM, TT NP, huyện DX, Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phạm Phú T và chị Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới, trả cho bà Trương Thị H số tiền nợ là 330.000.000đ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*), trong đó 300.000.000 nợ gốc và 30.000.000đ nợ lãi, chia phần anh Phạm Phú T phải trả 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) nợ gốc, nợ lãi 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), chị Nguyễn Thị D phải trả 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) nợ gốc, nợ lãi 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm anh Phạm Phú T và chị Nguyễn Thị D mỗi người phải chịu 4.125.000đ (*Bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*). Nhưng anh T, chị D có đơn xin giảm án phí do có hoàn cảnh khó khăn, được UBND TTNP xác nhận nên được giảm 50%, còn phải chịu 2.063.000đ (Hai triệu không trăm sáu mươi ba ngàn đồng)

Hoàn trả cho bà Trương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.100.000đ (*Chín triệu một trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 8109 ngày 18/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DX.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện DX;*
- *THA huyện DX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám